

Bản án số 136/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 5 - 2025
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1405/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: ấp TH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: ấp TH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Huỳnh Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh K kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Huỳnh K1, sinh ngày 19/3/2014 và Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 16/5/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi cháu G, đồng ý giao cháu K1 cho anh K nuôi, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Anh Nguyễn Tuấn K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con như chị T trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh giao cháu cháu K1, cháu G cho chị T nuôi, anh cấp dưỡng cho cháu K1 2.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung với anh Nguyễn Tuấn K là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2013, chị T với anh K kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh K được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh K đồng ý. Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn giữa chị T với anh K là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu K đã hơn 11 tuổi đang sống chung với anh K, còn cháu G đã hơn 08 tuổi đang sống với chị T. Xét thấy: Theo nguyện vọng của cháu G thể hiện cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, còn cháu K1 muốn được sống với cha. Do đó, để tránh thay đổi về môi trường sống, cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và điều kiện học của 02 cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung.

[4] Xét về cấp dưỡng: Khi chị T với anh K ly hôn, mỗi người nuôi dưỡng 01 người con chung. Đồng thời, theo yêu cầu chị T do vợ, chồng mỗi người nuôi 01 người con nên cấp dưỡng không đặt ra. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 16/5/2017 cho chị Huỳnh Thị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Huỳnh K1, sinh ngày 19/3/2014 cho anh Nguyễn Tuấn K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Huỳnh Thị T, anh Nguyễn Tuấn K không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự: Chị Huỳnh Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002986 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Huỳnh Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thịnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 5 năm 2025.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thâm, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: ấp Tân Hùng, xã Ngọc Chánh, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: ấp Tân Hùng, xã Ngọc Chánh, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Về căn cứ và áp dụng điều luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Về quan điểm xét xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thâm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Thậm được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Kiệt.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Giàu, sinh ngày 16/5/2017 cho chị Huỳnh Thị Thậm được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Huỳnh Khả, sinh ngày 19/3/2014 cho anh Nguyễn Tuấn Kiệt được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Huỳnh Thị Thậm, anh Nguyễn Tuấn Kiệt không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Về các vấn đề khác:

3. Về án phí dân sự: Chị Huỳnh Thị Thậm phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002986 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Huỳnh Thị Thậm đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 05 phút, ngày 23 tháng 5 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Trường

Ngô Hồng Dưỡng

Trương Minh Thịnh